

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2012/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc Quy định mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý  
cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 173/STP-PBGDPL ngày 26 tháng 3 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nội dung chi**

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**Điều 3. Mức chi**

1. Chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Chi biên tập, nhuận bút tin, bài về pháp luật đăng tải trên trang thông tin điện tử để thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 Phần III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số .... của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Chi biên soạn sách, tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Phần III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số .... của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

đ) Chi tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; chi tập huấn bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, cộng tác viên tham gia mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

e) Chi thuê chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp: 300.000 đồng/lần (ý kiến tham gia bằng văn bản).

Việc thuê chuyên gia giải đáp pháp luật không áp dụng đối với những trường hợp giải đáp liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

g) Chi tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác pháp chế doanh nghiệp; chi các buổi hội thảo, sinh hoạt nhóm của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước để triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (bao gồm cả Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật) thực hiện theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng

nhân dân tỉnh và Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

h) Các khoản chi khác thực hiện theo mức chi của những ngành có công việc tương tự hoặc thanh toán theo thực tế và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Các khoản chi có tính đặc thù để triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Xây dựng đề cương Chương trình:

- Xây dựng đề cương chi tiết của Chương trình: tối đa 800.000 đồng/đề cương.

- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình: tối đa 1.300.000 đồng/chương trình.

b) Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:

+ Chủ trì cuộc họp: tối đa 150.000 đồng/người/buổi;

+ Đại biểu được mời tham dự: tối đa 70.000 đồng/người/buổi;

+ Bài tham luận: tối đa 300.000 đồng/bài viết.

+ Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa: tối đa 200.000 đồng/người/bản.

c) Chi xây dựng các chuyên đề của chương trình: tối đa 300.000 đồng/chuyên đề.

d) Lấy ý kiến thẩm định Chương trình: tối đa 300.000 đồng/bài viết.

đ) Xây dựng các báo cáo Chương trình: tối đa 400.000 đồng/báo cáo.

e) Chi họp, góp ý nội dung Đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; họp góp ý, thẩm định Quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký Chương trình: Thực hiện theo mức chi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

h) Chi bồi dưỡng cho Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia tư vấn pháp luật: 30.000 đồng/giờ tư vấn.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

1. Kinh phí bảo đảm đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán của Ủy ban nhân dân các cấp theo đúng quy định của pháp luật; kinh phí đóng góp của các doanh nghiệp, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tránh sự trùng lặp giữa các nguồn kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP: kinh phí sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư

pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Đối với Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp: kinh phí sử dụng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 mục IV của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010-2014 được ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện như sau:

1. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của tỉnh, căn cứ vào kế hoạch thực hiện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai các hoạt động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, căn cứ vào hướng dẫn và các hoạt động được phân công phối hợp của cơ quan trung ương, cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp hoạt động lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6.** Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 8.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**